

YÊU CẦU CHUNG:

KÍCH THƯỚC	BẢNG TÊN	BẢNG KÊ CHI TIẾT (NẾU CÓ)
<p>* Khổ giấy vẽ: - A3 = 420x297 (mm)</p> <p>* Lê bản vẽ: - Lê trái: 20 (mm) - Lê phải, lê trên và dưới: 10 (mm)</p> <p>* Nét vẽ: - Nét đậm 0,18 (mm) - Nét mảnh 0,09 (mm)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Khung tên đặt bên dưới góc phải khung bản vẽ - Ô "Chủ sở hữu hợp pháp": Tên chủ sở hữu hợp pháp của tài liệu (tên chủ chính thức, viết tắt của tên thương mại hoặc lô gô) - Ô "Tiêu đề chính, tiêu đề phụ": tên tiêu đề liên quan tới nội dung chính của tài liệu. Có thể sử dụng ô tiêu đề phụ để biết thêm thông tin về đối tượng - Ô "Tỉ lệ": ghi tỉ lệ bản vẽ phóng to, nguyên hình hoặc thu nhỏ theo tỉ lệ tiêu chuẩn TCVN 3-74 - Ô "Bộ phận đảm nhiệm": tên hoặc mã đối với một bộ phận của cơ quan chịu trách nhiệm về nội dung - Ô "Tham vấn kĩ thuật": tên người có đủ kiến thức về nội dung kỹ thuật của tài liệu là người giao trực tiếp và sẽ trả lời, điều phối và thực hiện các câu hỏi chất vấn, thắc mắc - Ô "Người duyệt": tên của người phê duyệt tài liệu - Ô "Người thiết kế": tên của người thiết kế tài liệu - Ô "Loại tài liệu": chỉ rõ vai trò của tài liệu về nội dung thông tin và định dạng trình bày - Ô "Tình trạng tài liệu": tình trạng tài liệu chỉ rõ nằm ở vị trí nào trong tuổi thọ của nó, được chỉ định bằng thuật ngữ "Đang tiến hành", "Đang phê duyệt", "Đã ban hành", "Đã hủy bỏ" - Ô "Kí hiệu thiết kế": tên kí hiệu thiết kế của bản thiết kế - Ô "Sửa đổi": chỉ số sửa đổi xác định rõ tình trạng sửa đổi của tài liệu, các lần sửa đổi khác nhau được đánh giá theo thứ tự chữ cái liên tiếp (A, B, C...) không dùng chữ I và O - Ô "Ngày": ngày phát hành lần đầu tiên tài liệu được chính thức công bố - Ô "Ngôn ngữ": chỉ mã ngôn ngữ trình bày - Ô "Tờ": chỉ ra vị trí bản vẽ và tổng số bản vẽ 	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng kê đặt phía trên hoặc bên trái Bảng tên - Cột Stt: ghi số thứ tự chi tiết (1; 2; 3; ...) - Cột "Mô tả": ghi tên gọi chi tiết - Cột "Số lượng": ghi tổng số của từng chi tiết riêng biệt - Cột "Tham chiếu": Ghi số hiệu các bản vẽ khác mà các chi tiết được biểu diễn, dùng để xác định rõ các chi tiết chưa được biểu diễn đầy đủ trong bản vẽ gốc - Cột "Vật liệu": ghi loại vật liệu được sử dụng. Nếu là vật liệu tiêu chuẩn phải ghi kí hiệu tiêu chuẩn của nó - Cột "Ghi chú": có thể bao gồm các thông tin bổ sung khác, (Ví dụ: Khối lượng riêng, số hiệu lưu kho, xuất xứ...)

20

Đường bao ngoài khổ giấy

